

Bến Tre, ngày 04 tháng 11 năm 2013

**DANH SÁCH BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2014-2015**

(Kèm theo Thông báo số 117/TB-CĐBT-TCCB ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ hiện tại	Phân kỳ đào tạo (Trình độ và chuyên ngành đào tạo)		Ghi chú
				2014	2015	
Khoa Kinh tế - Tài chính						
1	Phạm Văn Hòa	1977	Ths. Kinh tế	TS. Kinh tế phát triển		Kinh phí tự túc
2	Võ Thái Hiệp	1981	Ths. Kinh tế	TS. Kinh tế phát triển		Kinh phí tự túc
3	Trần Thị Vân Ngọc	1978	ĐH		Ths. Kế toán	
4	Bùi Thị Biệt	1986	ĐH	Ths. Kế toán		Quy hoạch năm 2013
5	Nguyễn Thị Thu Hiền	1988	ĐH	Ths. Kế toán		Quy hoạch năm 2013
6	Ngô Bích Hạnh	1988	ĐH	Ths. Tài chính-Ngân hàng		
7	Huỳnh Hoàng Duyên	1988	ĐH		Ths. Tài chính-Ngân hàng	
8	Nguyễn Thị Huế Thanh	1989	ĐH		Ths. Kế toán	
9	Nguyễn Thị Thanh Hoa	1987	ĐH		Ths. Tài chính-Ngân hàng	
10	Đỗ Thị Phúc Ái	1987	ĐH		Ths. Kế toán	
11	Phạm Thị Lan Hương	1983	ĐH	Ths. Kế toán		
12	Nguyễn Thị Kim Tho	1989	ĐH	Ths Quản trị kinh Doanh		Bổ sung
13	Nguyễn Thanh Hùng	1976	ĐH	Ths. Tâm lý học		Quy hoạch năm 2013
14	Nguyễn Minh Thắm	1987	ĐH	Ths. Quản lý công		Bổ sung
Khoa Lý luận Chính trị						
1	Diệp Thanh Sơn	1990	ĐH		Ths. Luật	
Khoa Kỹ thuật Công nghiệp						
1	Lê Phạm Phi Phúc	1977	ĐH		Ths. Kỹ thuật Điện	
2	Châu Quang Chiêu	1972	ĐH		Ths. Điện-Điện tử	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ hiện tại	Phân kỳ đào tạo (Trình độ và chuyên ngành đào tạo)		Ghi chú
				2014	2015	
3	Trương Văn Rảnh	1972	ĐH	Ths. Kỹ thuật Cơ khí		
4	Phạm Điền Linh	1979	ĐH		Ths. Kỹ thuật Cơ khí	
5	Nguyễn Phước Long	1979	ĐH		Ths. Kỹ thuật Điện tử	
6	Lê Vĩnh Phú Đức	1977	Ths	TS. Tự động hóa		
7	Võ Hồng Nhựt	1982	ĐH	Ths. Xây dựng		Quy hoạch năm 2013
8	Nguyễn Như Xuân Phúc	1975	Ths		TS. Cơ khí ô tô	
9	Võ Minh Dương	1979	ĐH		Ths. Xây dựng	
10	Lê Văn Nở	1970	Ths		TS. Kỹ thuật Cơ khí	Bổ sung
11	Tổng Văn Trí	1977	ĐH	Ths. Kỹ thuật Cơ khí		Quy hoạch năm 2013
12	Hồ Hữu Trị	1977	ĐH	Ths. Xây dựng		
13	Võ Thanh Hùng	1976	ĐH	Ths. Xây dựng		
14	Huỳnh Nguyên Thảo	1977	Ths	TS. Cơ khí		Quy hoạch năm 2013
15	Nguyễn Hữu Phước	1978	Ths	TS. Điện - Điện tử		Quy hoạch năm 2013
16	Phan Văn Ni	1970	ĐH	Ths. Quản trị kinh doanh		Kinh phí tự túc
Khoa Nông - Lâm – Thủy sản						
1	Phạm Thị Kim Phụng	1986	ĐH	Ths. Thú y		
2	Lê Thị Hồng	1978	ĐH	Ths. Nuôi trồng thủy sản		Quy hoạch năm 2013
3	Đặng Minh Hiền	1979	Ths	TS. Công nghệ thực phẩm		Quy hoạch năm 2013
Khoa GDTC-GDQP						
1	Trần Duy Khang	1983	ĐH	Ths. GDTC		
2	Phan Văn Thắng	1979	ĐH		Ths. GDTC	
3	Huỳnh Vạng Phước	1984	Ths		TS. GDTC	
Khoa Sư phạm						
1	Từ Thúy Ngân	1985	ĐH	Ths. Giáo dục mầm non		
2	Nguyễn Thị Kim Thoa	1988	ĐH		Ths. Giáo dục mầm non	
3	Huỳnh Thái Lộc	1986	Ths	TS. Giáo dục Tiểu học		
4	Trần Thị Xuân Hồng	1979	ĐH		Ths. Tâm lý giáo dục	
Khoa Công nghệ thông tin						
1	Trần Thị Bạch Huệ	1979	Ths	TS. Khoa học máy tính		
2	Thái Thị Hồng Diễm	1988	ĐH	Ths. Hệ thống thông tin		

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ hiện tại	Phân kỳ đào tạo (Trình độ và chuyên ngành đào tạo)		Ghi chú
				2014	2015	
3	Nguyễn Thị Phương Như	1981	Ths		TS.Hệ thống thông tin	
4	Bùi Thế Liên	1976	ĐH	Ths. Hệ thống thông tin		
Khoa Khoa học Xã hội & nhân văn						
1	Ngô Thị Hồng Nhung	1976	ĐH	Ths. Tiếng Anh		Quy hoạch năm 2013
2	Nguyễn Ngọc Ý	1989	ĐH		Ths. Tiếng Anh	
3	Lê Huỳnh Hồng Hạnh	1974	ĐH	Ths. Tiếng Anh		Quy hoạch năm 2013
4	Nguyễn Thị Thanh Nga	1976	ĐH	Ths. Tiếng Anh		
5	Lê Hùng Vũ	1976	Ths	TS. Tiếng Anh		Quy hoạch năm 2013
6	Phan Đình Tuấn	1976	Ths		TS. Tiếng Anh.	
7	Phan Văn Mẫn	1975	ĐH		Ths. Sử	
Phòng CTHSSV						
1	Võ Thành Nguyên	1975	ĐH	Ths. Âm nhạc		
Phòng Đào tạo						
1	Phan Bá Vinh	1976	ĐH	Ths. Khoa học máy tính		
2	Huỳnh Thị Thùy Dung	1975	Ths		Ths Giáo dục học	Kinh phí tự túc
Phòng Kế hoạch – Tài chính						
1	Trần Thị Bảo Minh	1980	ĐH	Ths Kế toán		Quy hoạch năm 2013
Phòng NCKH&QHQT						
1	Nguyễn Văn Vũ Hùng	1977	ĐH	Ths. Tiếng Anh		
2	Nguyễn Thị Kim Long	1988	ĐH		Ths. Quan hệ quốc tế	(sau khi tuyển dụng VC)
3	Trần Thị Tiên		ĐH		Ths. Quản trị kinh doanh	(sau khi tuyển dụng VC)
TỔNG CỘNG 59 (14 Tiến sĩ; 45 Thạc sĩ)				35 (09 TS; 26 Ths)	24 (05 TS; 19 Ths)	

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Lê Thành Công